TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217**/2022/HS-ST
Ngày 19-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 180/2022/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp PT, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1946); Vợ là Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1993); có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/02/2022 đến ngày 24/3/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện trú tại: Tổ B, ấp PT, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

2. Trần Văn B, sinh năm 1991 tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: khối PL2, phường QD, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: khu phố B, Phường MM, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Hoàng Thị Th (sinh năm 1955); Vợ là Phạm Võ Kim P (sinh năm 1995); có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện trú tại: số T đường BT, Phường MM, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- *Bị hại*: Công ty S; địa chỉ: Thôn M, xã LS, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Trần Văn B là công nhân của Công ty K. Trong thời gian làm việc tại phòng Computer Room của Công ty S thuộc gói thầu D của Công ty K trong Dự án lọc hóa dầu LS, xã LS, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cả hai nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp đồng (phần vật tư dư ra sau khi thi công) để bán lấy tiền tiêu xài. M thực hiện 02 vụ, trong đó có 01 vụ B thực hiện cùng M. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 12/02/2022, sau khi ăn trưa xong, M và B đi vào phòng đóng cửa lại, dùng 01 cây kìm cắt các dây cáp đồng thành các đoạn dài từ 20 cm đến 30cm. Sau khi cắt trộm, B lấy sợi dây còn M lấy băng keo đen, mỗi người bó riêng số dây cáp đồng do mình trộm cắp được thành 01 bó {bó của M nặng 10kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp), bó của B nặng 17,3 kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp)} rồi đem cất giấu ở bờ rào của công trường. Đến chiều cùng ngày, M đem bó dây cáp đồng của mình trộm cắp đến cửa hàng mua bán phế liệu Văn Q ở thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do anh Phạm Văn Q (sinh năm 1983; trú tại: ấp Phước Thiện, xã Phước Tỉnh, huyện LĐ) làm chủ, được 1.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG-TTHS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố VT: 17,3 kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp) có giá trị là 2.508.500 đồng và Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG-TTHS ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố VT: 10kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp) có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng trị giá 4.008.500 đồng.

Vụ thứ hai: Đến ngày 15/02/2022, M rủ B tiếp tục đi cắt trộm dây cáp đồng, nhưng B không tham gia. Sau đó, một mình M với thủ đoạn trên đã trộm cắp các đoạn dây cáp đồng rồi bó lại bằng băng keo đen {nặng 14,7kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp)} đem giấu ở hàng rào vị trí ban đầu. Đến cuối giờ chiều cùng ngày, M đến vị trí hàng rào lấy bó cáp đồng trộm cắp bỏ vào ba lô, cùng lúc B cũng ra lấy bó cáp đồng của B trộm cắp vào ngày 12/02/2022 cùng M nhưng chưa mang đi bán bỏ vào ba lô. Sau đó, M và B đi nhờ xe ô tô của anh Vũ M T (sinh năm 1982) là lái xe đưa rước công nhân trong công ty. Khi xe ô tô của anh T ra đến Cổng 1 của khu Lọc hóa dầu LS thì bảo vệ là anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1981; trú tại: Thôn M, xã LS, thành phố VT) kiểm tra xe và người, thấy anh L kiểm tra kỹ nên cả hai lấy số dây cáp đồng trong ba lô ra và giấu dưới gầm ghế ngồi rồi đi xuống xe. B bỏ về trước, M chưa kịp xuống xe thì anh Tài cùng anh L kiểm tra xe phát hiện số dây cáp đồng nên giữ M lại đồng thời báo Công an đến lập Biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngày 16/02/2022, B đến Công an đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG-TTHS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố VT kết luận: 14,7kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp) có giá trị là 2.131.500 đồng

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn M và Trần Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. (Bút lục điều tra từ số 72 đến 89 và từ số 118 đến số 133).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Thu giữ 32 kg cáp đồng do M và B giấu trên xe ô tô gồm nhiều màu sắc đen, xanh dương, xanh lá-vàng, trong đó 14,7 kg cáp đồng của M trộm cắp ngày 15/02/2022 và 17,3 kg cáp đồng của B trộm cắp vào ngày 12/02/2022 . Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện Công ty S là ông Trịnh Xuân Cường (sinh năm 1981; địa chỉ: 702/36 Đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố VT);

- Thu 01 kìm bằng kim loại dài 55cm, phần lưỡi kim loại có in nổi ký tự 600mm; 01 ba lô màu xám bằng vải có dây đeo hai vai; số tiền 6.600.000 đồng M tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả trong đó có 2.500.000 đồng tiền bán cáp đồng M chưa tiêu xài đến. Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT ra quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố VT bảo quản, chờ xử lý;

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: ông Trịnh Xuân Cường là đại diện Công ty S sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKSVT ngày 21-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố Nguyễn Văn M và Trần M B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Trách nhiệm Hình sự:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", được khấu trừ thời hạn đã tạm giam vào thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo M bồi thường cho bị hại Công ty S số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm ngàn đồng*).

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) kìm bằng kim loại dài 55cm phần lưỡi bằng kim loại có in nổi ký tự 600mm và 01 (Một) ba lô màu xanh xám bằng vải có dây đeo hai vai.

+ Trả lại cho bị cáo M: 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*).

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được ở bên ngoài đi làm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 12 và 15/02/2022 tại Công ty S, gói thầu D của Công ty K trong Dự án lọc hóa dầu LS thuộc Thôn M, xã LS, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo M và B đã thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp đồng chưa bóc vỏ của Công ty S. Trong đó M thực hiện 02 vụ tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.140.000 đồng; B thực hiện 01 vụ cùng bị cáo M vào ngày 12/02/2022, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.008.500 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 12/02/2022, bị cáo B cùng bị cáo M trộm cắp 27,3 kg cáp đồng chưa bóc vỏ (nguyên cáp) có giá trị là 4.008.500 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 15/02/2022, bị cáo M trộm cắp 14,7 kg cáp đồng chưa bóc vỏ có giá trị 2.131.500 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B: Không có.

Bị cáo M đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo; bị cáo M đã khắc phục hậu quả, bị cáo B tự ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M; áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B.

Xét, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm M của pháp luật, bảo đảm răn đe giáo dục đối với các bị cáo đồng thời để các bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của Pháp luật mà chấp hành cải tạo tốt.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo B đang làm công nhân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm, con còn nhỏ; bị cáo M không có công việc ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản và không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, bị cáo M tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả là bồi thường cho bị hại số tiền 3.300.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt ngày 12 và 14/02/2022 chưa thu hồi được. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo M, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Số tiền 3.300.000 đồng trong tổng số tiền 6.500.000 đồng đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu. Vì vậy, bị hại được quyền liên hệ với Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu để nhận tiền khi Bản án có hiệu lực Pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) bị cáo M tự nguyện giao nộp, đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại là 3.300.000 đồng, còn lại 3.200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo M.

- Đối với 01 (Một) kìm bằng kim loại dài 55cm phần lưỡi bằng kim loại có in nổi ký tự 600mm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) ba lô màu xanh xám bằng vải có dây đeo hai vai của bị cáo M, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với anh Phạm Văn Q là người mua dây cáp đồng của bị cáo M nhưng không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Q là có căn cứ.

Đối với hành vi trộm cắp 12kg dây cáp đồng có giá trị 1.800.000 đồng của bị cáo M vào ngày 14/02/2022, trị giá dưới 2.000.000 đồng nên Công an thành phố VT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo M về hành vi nêu trên là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn M và Trần Văn B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **20 (Hai mươi) tháng Cải tạo không giam giữ.** Được khấu trừ **03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày** (Do đã bị tạm giam từ ngày 15-02-2022 đến ngày 24-3-2022, tính ra là 01 (Một) tháng 09 (chín) ngày tạm giam; quy đổi 01 ngày đã tạm giam bằng 03 ngày đã chấp hành cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo M cho UBND xã PH, huyện LĐ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B **09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo B cho UBND Phường MM, thành phố VT giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về Trách nhiệm Dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo M bồi thường cho bị hại Công ty S số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm ngàn đồng*).

Số tiền 3.300.000 đồng trong tổng số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) đã được nộp để khắc phục hậu quả tại Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10.6.2022. Khi Bản án có hiệu lực Pháp luật, Công ty S liên hệ với Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nhận tiền.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) kìm bằng kim loại dài 55cm phần lưỡi bằng kim loại có in nổi ký tự 600mm và 01 (Một) ba lô màu xanh xám bằng vải có dây đeo hai vai.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT theo Biên bản giao nhận vật chứng số 204/ BB.CCTHAngày 22 tháng 7 năm 2022).

3.2. Trả lại cho bị cáo M: 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*) trong tổng số tiền 6.500.000 đồng đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10.6.2022.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

4.1. Án phí Hình sự: Bị cáo M và bị cáo B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4.2. Án phí Dân sự: Bị cáo M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố VT;
- Công an thành phố VT;
- Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh